

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2021/HS-PT

Ngày: 20 – 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thành Tân.**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Hữu Tuấn;**

Ông **Vương Minh Tâm.**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2021/HSPT, ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trần H. K do có kháng cáo của bị cáo Trần H.K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST, ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trần H. K**, (tên gọi khác: P) sinh năm 1979 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp N. T, xã H. T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V. H và bà Nguyễn T. V; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2011 Trần H. K bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Bùi Minh Triều** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long, bào chữa cho bị cáo Trần H. K, có mặt.

Địa chỉ: Số 162A/10 đường Nguyễn Huệ, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 55 phút, ngày 05/10/2020 trên Quốc lộ 53, đoạn Km 21+200 thuộc Ấp 3, xã H. T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Trần H. K điều khiển xe mô tô biển số 53S3-3743 chở phía sau Nguyễn T. Đ lưu thông theo hướng V. L – Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường trên thì va chạm với xe mô tô biển số 64B1-343.92 do Lý K. S điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả: Lý K. S tử vong trên đường đi cấp cứu, Trần H. K và Nguyễn T. Đ bị thương, xe mô tô biển số 53S3-3743 và xe mô tô biển số 64B1-343.92 bị hư hỏng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 53S3-3743;
- 01 (một) xe mô tô biển số 64B1-343.92;
- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B1-343.92.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 05/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T xác định: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn mặt đường rải nhựa, bằng phẳng, không có dải phân cách cố định, đường hai chiều, có vạch phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường) dạng vạch kẻ đơn nét liền. Phần đường bên phải hướng Vĩnh Long – V. L có 02 làn xe và có chiều rộng 6,60m, trong đó: làn xe sát vạch tim đường có kích thước 3,55m, làn xe sát mép đường có kích thước 3,05m. Phần đường bên trái hướng Vĩnh Long – V. L có 02 làn xe, làn xe sát vạch tim đường có kích thước 3,55m, làn xe sát mép đường có kích thước 2,05m, tổng chiều rộng 5,60m. Tổng chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn là 12,20m. Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 53S3-3743 và xe mô tô biển số 64B1-343.92 cách mép đường chuẩn (mép đường bên phải hướng Vĩnh Long – V. L) là 5,90m.

Căn cứ Biên bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số: 22/KLNN–CSDT, ngày 20/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Trần H. K điều khiển xe mô tô biển số 53S3-3743 vượt không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2019, quy định: *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải” (có lỗi).*

- Đối với Lý K. S điều khiển xe mô tô biển số 64B1-343.92 chuyển hướng qua đường đã qua hết phần đường bên phải theo chiều đi. Do đó, Lý K. S không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 476/KLGD-PC09, ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Trong lòng thanh, khí quản lấp đầy dịch bọt lẫn cục máu đông.
- Sung huyết kết mạc mắt và tổ chức dưới da, cơ.
- Toàn thân da, niêm mạc tím tái, nhợt nhạt, sung huyết.
- Nứt phức tạp xương thái dương – chẩm trái.
- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – chẩm trái.
- Chảy máu mũi, miệng.
- Ra máu lỗ tai phải.

2. Nguyên nhân chết của tử thi Lý K. S: là do bít tắt đường hô hấp gây ngạt (hậu quả của chấn thương sọ não).

Bị cáo Trần H. K khai nhận sử dụng giấy phép lái xe số AQ 982596 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp có nguồn gốc do K mua vào năm 2010 từ một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T có công văn số: 11, ngày 29/12/2020 gửi Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh để tra cứu thông tin giấy phép lái xe trên. Ngày 29/01/2021, Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số: 938, nội dung Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh không cấp giấy phép lái xe số: AQ 982596.

Đối với xe mô tô biển số 53S3-3743 là xe của anh Nguyễn M. T mua tại Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2015, không làm thủ tục sang tên. Ngày 02/10/2020, anh T cho bị cáo Trần H. K mượn xe mô tô trên để đi lại trong thời gian K sửa xe tại tiệm của anh T. Qua xác minh, xe mô tô biển số 53S3-3743 là phương tiện không rõ nguồn gốc.

- Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 05, ngày 14/01/2021, trả lại cho bà Nguyễn T. T. V (là vợ của bị hại Lý K. S): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 64B1-343.92 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B1-343.92.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T chuyển vật chứng sau đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục quản lý: 01 (Một) xe mô tô biển số 53S3-3743.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AQ 982596, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục tạm giữ, làm rõ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của gia đình bị hại Lý K. S là bà Nguyễn T. T. V yêu cầu bị cáo Trần H. K phải bồi thường tổng số tiền là: 171.680.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng). Bị cáo Trần H. K tạm nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để khắc phục hậu quả cho phía gia đình bị hại.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HS- ST, ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần H. K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần H. K 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/5/2021, bị cáo Trần H. K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày như sau:*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* bị cáo vi phạm quy định giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị giữ y án đối với bị cáo Kẽng; đồng thời, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Bị cáo Trần H. K trình bày:* bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình và lao động kiếm tiền để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* bị cáo vi phạm Luật giao thông do quá tự tin. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thật thà khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo đã cố gắng nộp được 1 số tiền nhỏ để bồi thường cho bị hại. Bị cáo là dân lao động nghèo, xuất thân từ gia đình có truyền thống cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

*Bị cáo Trần H.K nói lời sau cùng:* bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần H. K khai nhận:

Vào sáng ngày 05/10/2020 trên Quốc lộ 53, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 53S3-3743 chở phía sau Nguyễn T. Đ lưu thông theo hướng V. L – Vĩnh Long thì va chạm với xe mô tô biển số 64B1-343.92 do Lý K. S điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả: Lý K. S tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo và Nguyễn T. Đ bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết

bị cáo Trần H. K, phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Nguyên nhân lỗi là do bị cáo Trần H. K điều khiển xe mô tô loại Magic 100; do bị cáo không có qua trường lớp lái xe, bị cáo vượt xe bị hại trong trường hợp không đảm bảo an toàn, nên va chạm với xe mô tô do anh Lý K. S điều khiển chạy cùng chiều phía trước làm anh S tử vong. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra càng ngày càng phức tạp có chiều hướng không giảm, do không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện ý thức xem thường pháp luật trong đó có bị cáo, cho nên cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời, còn răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại được 1 số tiền, khắc phục một phần hậu quả theo yêu cầu phía gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo xuất thân từ gia đình có truyền thống cách mạng, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét mức hình phạt 04 năm tù cấp sơ thẩm đã áp dụng là không nặng, tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần H. K và giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 24/2021/HS-ST, ngày 27 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần H. K (Phiêu) 04 (bốn) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VKSND HTB 01;
- TAND HTB 02;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã Hiếu Thuận : 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Lê Thành Tân**